

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 15 tháng 04, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	CDC	14/04/2026	24.8	1.952.900	365.120	5.35
2	VBB	14/04/2026	13.6	702.400	132.030	5.32
3	HSG	14/04/2026	16.4	12.506.600	3.807.650	3.28
4	VGS	14/04/2026	25.4	1.432.100	467.470	03.06
5	HAG	14/04/2026	16.9	16.365.100	5.584.887	2.93
6	NKG	14/04/2026	15.05	13.074.700	4.922.990	2.66
7	DCL	14/04/2026	39.9	1.713.000	656.117	2.61
8	SMC	14/04/2026	14.15	910.700	370.207	2.46
9	BMP	14/04/2026	143.3	559.500	248.993	2.25
10	DBC	14/04/2026	24.2	5.644.000	3.466.870	1.63
11	CII	14/04/2026	19.75	28.674.500	17.970.370	1.6
12	HPG	14/04/2026	28.55	61.934.200	41.700.224	1.49
13	QCG	14/04/2026	13.9	658.400	446.337	1.48
14	VGI	14/04/2026	96.9	1.371.800	955.853	1.44
15	NTL	14/04/2026	16.05	803.500	556.073	1.44
16	KSB	14/04/2026	16.85	2.140.600	1.492.697	1.43
17	TCH	14/04/2026	17.3	15.569.000	10.993.560	1.42
18	VTP	14/04/2026	72.2	741.600	559.073	1.33
19	DRC	14/04/2026	13.55	543.800	409.017	1.33
20	SHB	14/04/2026	15.1	98.761.824	74.594.592	1.32
21	EIB	14/04/2026	23	14.493.000	11.031.383	1.31
22	CEO	14/04/2026	17.2	15.505.800	11.941.687	1.3
23	HHV	14/04/2026	12.95	9.116.300	7.297.287	1.25
24	IJC	14/04/2026	10.7	3.490.600	2.802.957	1.25
25	BSI	14/04/2026	37.1	525.300	446.490	1.18
26	ACB	14/04/2026	24	15.449.600	13.145.413	1.18
27	HHS	14/04/2026	13.95	3.751.300	3.297.467	1.14
28	TCM	14/04/2026	24.7	1.613.200	1.428.510	1.13
29	NVL	14/04/2026	17.1	23.862.100	21.974.856	01.09



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTD	14/04/2026	83.8	789.630	53.99	79.3	5.67
2	CTG	14/04/2026	34.9	7.160.740	50.33	34.78	0.33
3	DGW	14/04/2026	45.6	1.510.540	51.95	43.76	4.21
4	DPG	14/04/2026	44	618.310	57.86	43.8	0.45
5	DRI	14/04/2026	12.9	515.320	50.46	12.53	2.92
6	GAS	14/04/2026	79.3	1.488.420	40.01	74.96	5.79
7	GVR	14/04/2026	32.7	2.914.080	47.98	30.78	6.25
8	HAG	14/04/2026	16.9	5.164.760	63.56	16.19	4.37
9	HDB	14/04/2026	26.1	13.429.180	53.28	24.53	6.41
10	HNG	14/04/2026	6.3	2.088.030	55.38	6.17	2.16
11	HPG	14/04/2026	28.55	38.547.240	62.15	27.01	5.71
12	HUT	14/04/2026	17	3.211.400	55	16.62	2.3
13	MBB	14/04/2026	26.7	19.027.920	53.53	25.16	6.14
14	MWG	14/04/2026	81.6	5.644.880	49.63	79.71	2.37
15	ORS	14/04/2026	13.8	3.365.390	54.82	13.37	03.02
16	PAN	14/04/2026	31.35	703.660	50.31	30.6	2.47
17	POW	14/04/2026	13.15	10.067.050	49.87	12.69	3.61
18	REE	14/04/2026	65.9	1.305.200	51.07	63.99	2.98
19	TTA	14/04/2026	11.45	721.390	47.58	11.17	2.52
20	VGT	14/04/2026	12.5	815.000	50.04	12.32	1.42
21	VHC	14/04/2026	61	742.350	56.69	57.68	5.76
22	VJC	14/04/2026	166.8	1.167.240	55.18	158.82	05.02
23	VNM	14/04/2026	62	3.881.660	48.62	61.26	1.2
24	VPI	14/04/2026	58.3	915.000	54.16	56.05	04.01
25	VSC	14/04/2026	24.8	6.123.040	53.45	24.04	3.17





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BAF	35.75	35.5	1.888.410

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	HHV	12.95	12.95	9.151.580

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	CTF	18.1	18.25	323.950
2	DCL	39.9	40.9	1.176.290
3	GHC	27.2	27.3	12.170
4	HTI	23.75	23.8	46.750
5	LHC	97.7	98	37.050
6	RYG	10.5	10.6	148.250
7	SZE	7.7	7.8	11.500
8	VNS	7.97	8	29.260

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	CTF	18.1	17.35	323.950
2	HVA	3.2	3.1	70.080
3	RYG	10.5	10.3	148.250
4	SVD	3.12	03.08	19.070
5	SZE	7.7	7.4	11.500
6	VNS	7.97	7.96	29.260
7	VPG	3.72	3.59	384.850



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DGC	56.3	54.15	4.174.360
2	EVF	13.85	13.76	8.700.590
3	HAH	55	54.94	689800
4	TTF	2.68	2.65	504.110
5	VPI	58.3	57.62	915.000

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	KSB	16.85	16.81	1.487.290
2	NKG	15.05	14.47	4.869.260
3	SCR	6.39	6.33	2021860
4	TVN	8.8	8.65	565.860
5	VHC	61	60.57	742.350
6	VPI	58.3	57.54	915.000



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn

Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	HNM	8	8.17	553.280
2	KBC	33.8	33.88	3.031.490
3	PLX	40.15	40.51	3227350
4	QCG	13.9	13.94	672.500

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BSR	26.3	26.98	14.400.310
2	HNM	8	8.13	553.280
3	LAS	17	17.1	533190
4	MST	8.4	8.49	3.204.830
5	PVT	21.85	21.95	6.218.480

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	GEG	15.45	15.46	1.678.820
2	PAN	31.35	31.41	703.660
3	PVC	16.6	16.72	1793780



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	14/04/2026	14.05	13.7	14.25	04.01	35,500
2	DRL	14/04/2026	45.9	45	47	4.44	5,900
3	VTZ	14/04/2026	19.9	19.7	20.6	4.57	1,100,700
4	ODE	14/04/2026	45.2	43.8	46.3	5.71	17,520
5	SBG	14/04/2026	11.7	11.25	11.9	5.78	102,560
6	MCM	14/04/2026	25.55	25	26.45	5.8	29,080
7	SSB	14/04/2026	17	16.3	17.35	6.44	2,018,100
8	PPT	14/04/2026	15.9	15.1	16.1	6.62	235,780
9	BAF	14/04/2026	35.75	33.5	35.75	6.72	2,278,540
10	PRE	14/04/2026	22.5	21.3	22.9	7.51	8,180
11	HPD	14/04/2026	16.7	15.8	17	7.59	5,020
12	GDT	14/04/2026	19.2	18.75	20.2	7.73	6,420
13	PGB	14/04/2026	12	11.5	12.5	8.7	52,200
14	CLH	14/04/2026	22.1	20.9	22.8	9.9	6,800
15	IMP	14/04/2026	56	52	57	9.62	29,820
16	TNH	14/04/2026	10.45	9.98	10.95	9.72	140,860
17	THD	14/04/2026	31.2	29.2	32.1	9.93	5,880



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009